

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2020/HS-ST  
Ngày: 07 - 7 - 2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Đức.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Duy Thanh;
2. Ông Huỳnh Văn Hiếu.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Lương Văn Khang, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2020, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2020/HSST ngày 25 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Đỗ Thành C, sinh năm 1990, tại: Châu Phú – An Giang; Nơi đăng ký thường trú: ấp V, thị trấn C, huyện P, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Thiên Chúa; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Không; con ông Đặng Văn M, sinh năm 1962 (chết) và bà Lê Thị M, sinh năm 1960 (chết); Anh chị em ruột có 04 người, bị can là người thứ hai.

Tiền án: Không

Tiền sự: 02 tiền sự

- Ngày 29/8/2016, Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở điều trị cai nghiện bắt buộc, thời hạn 17 tháng;

- Ngày 09/3/2018, Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở điều trị cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng.

Bị cáo đã chấp hành xong các quyết định.

- Bị cáo đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tại Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh An Giang.

Bị hại:

- Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm: 1985, địa chỉ: Tổ 20, khóm 7, phường A, thành phố C, tỉnh An Giang;

- Ông Đặng Hữu A, sinh năm: 1954; địa chỉ: Số 89/49 Louis Paster, khóm 1, phường A, thành phố C, tỉnh An Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Đỗ Thị Trúc L, sinh năm 1992; địa chỉ: tổ 2, khóm V, phường N, thành phố C, tỉnh An Giang.

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Phi H, sinh năm 2003;

2. Ông Trần Phi H, sinh năm 1977.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện theo Kế hoạch số 37/KH-CAP ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Trưởng Công an phường Châu Phú A, về đấu tranh phòng, chống tội phạm trộm cắp tài sản năm 2019, vào khoảng 14 giờ ngày 14/12/2019, Nguyễn Thanh S là Chiến sĩ Công an phường và Đặng Hữu A là Bảo vệ Dân phố phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, phối hợp tuần tra địa bàn phường. Khi đến đoạn đường Quang Trung thuộc tổ 4, khóm 5, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, phát hiện Đỗ Thành C đang cầm 01 máy khoan điện, nghi vấn Công tiêu thụ tài sản trái pháp luật nên ông S và ông A mời C về trụ sở Công an phường, làm việc. Do C không chấp hành, bỏ chạy nên S và A đuổi theo. Để ngăn chặn sự đuổi bắt, khống chế của S và A, C lấy trong người 01 ống kim loại tấn công S và A. Hậu quả, C đâm ông S gây thương tích ngón trỏ, lòng bàn tay trái; đâm ông A gây thương tích cánh tay trái. Sau đó, C tiếp tục bỏ chạy, lực lượng Công an phường Châu Phú A, truy đuổi, khống chế và đưa C về trụ sở làm việc. Quá trình điều tra C khai nhận hành vi phạm tội. S, A có đơn yêu cầu khởi tố C về hành vi cố ý gây thương tích.

Vật chứng thu giữ của Đỗ Thành C: 01 ống kim loại đường kính 0,5 cm, 01 đầu trắng, nhọn dài 10,2 cm, đầu còn lại quấn băng keo đen, dài 10,3 cm (đã

bàn giao Chi cục thi hành án dân sự); 01 máy khoan điện, nhãn hiệu OSAKA, màu đỏ (đã giao trả cho chủ sở hữu Đỗ Thị Trúc L).

Căn cứ kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 93/KL-ĐG ngày 17/4/2020 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Châu Đốc, xác định: 01 máy khoan điện, nhãn hiệu OSAKA, trị giá 200.000 đồng.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 379, 380/19/TgT ngày 18/12/2019 của Trung tâm Pháp y – Sở y tế An Giang, ghi nhận:

Đặng Hữu A có dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo mặt sau 1/3 giữa cánh tay trái, kích thước (0.7 x 0.2) cm; bầm máu mặt trong cánh tay trái, đi từ nách đến khuỷu tay trái, kích thước (20 x 4)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên hiện tại là 02%.

Nguyễn Thanh S có dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo mặt lòng mô cái bàn tay trái, kích thước (0.1 x 0.1) cm; sẹo từ mặt lưng đến lòng đốt 2 ngón II bàn tay trái, kích thước (1.5 x 0.1) cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể thương tích gây nên hiện tại là 02%.

Ngày 20/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Châu Đốc khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Đỗ Thành C.

Cáo trạng số 41/CT-VKSCĐ ngày 19/5/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố Đỗ Thành C về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, k khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi chung Bộ luật Hình sự).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng.

Bị hại S và A, những người làm chứng Nguyễn Phi H, Trần Phi H có lời khai phù hợp với nội dung vụ án đã thể hiện trên về hành vi của bị cáo. Các bị hại không yêu cầu bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị Đỗ Thị Trúc L xác định, 01 máy khoan điện, nhãn hiệu OSAKA, màu đỏ là tài sản thuộc quyền sở hữu của chị, do bị cáo trộm cắp mà có. Chị đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại phiên tòa,

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng với Cáo trạng Viện Kiểm sát truy tố. Ông kim loại dùng để gây thương tích cho bị hại là ống hút trong bình giữ nhiệt, được bị cái lấy ra, mài thành 01 đầu nhọn, mục đích để phòng thân. Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Trong phát biểu luận tội, Kiểm sát viên trình bày: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, k khoản 1 Điều 134 Bộ

luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp; quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Vì vậy, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a, k khoản 1 Điều 134, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, (bổ sung Điều 38) Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 02 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 ống kim loại (dùng xom gạo) đường kính 0,5 cm, 01 đầu trắng, nhọn dài 10,2 cm, đầu còn lại quấn keo đen, dài 10,3 cm thu giữ trong vụ án là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Trường hợp bị cáo có hành vi trộm cắp của Đỗ Thị Trúc L 01 máy khoan điện, trị giá 200.000 đồng, dưới định lượng, không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra chuyển xử lý hành chính là phù hợp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

*Về tố tụng,*

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[2] Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tất cả bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tất cả những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng đều vắng mặt. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử.

*Về nội dung,*

[3] Hành vi phạm tội:

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa với lời khai của bị hại Sĩ, bị hại An; người làm chứng Trần Phú H và Nguyễn Phi H trong quá trình điều tra phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là Kế hoạch số 37/KH-CAP ngày 06 tháng 8 năm 2019, kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 93/KL-ĐG ngày 17/4/2020, Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 379, 380/19/TgT ngày 18/12/2019, Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 14/12/2019, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 14/12/2019, có cơ sở xác định:

Thực hiện theo Kế hoạch số 37/KH-CAP ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Trưởng Công an phường Châu Phú A, về đấu tranh phòng, chống tội phạm trộm cắp tài sản năm 2019, ngày 14/12/2019, anh S và ông A tiến hành tuần tra trên địa bàn phường Phú Phú A, thành phố Châu Đốc. Vào khoảng 14 giờ 30 phút, cùng ngày, anh S và ông A phát hiện bị cáo đang đi trên đường Sương Nguyệt Anh. Do biết bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, trên tay đang cầm máy khoan, nghi vấn bị cáo có hành vi trộm cắp tài sản nên yêu cầu bị cáo dừng lại kiểm tra. Sợ bị S và A bắt đưa đi cai nghiện nên bị cáo bỏ chạy, S và A đuổi theo thì bị cáo dùng 01 ống kim loại đâm, gây thương tích cho S và A. Theo kết quả giám định thương tích thì S và A đều bị bị cáo gây thương tích với tỷ lệ 02%.

Như vậy, có căn cứ xác định bị cáo Đỗ Thành C đã có hành vi dùng 01 ống kim loại có 01 đầu nhọn là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại S và A là người đang thi hành công vụ với tỉ lệ thương tật mỗi người là 02%. Đồng thời, các bị hại S, A có đơn yêu cầu xử lý bị cáo theo luật định.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi dùng ống kim loại là hung khí nguy hiểm, tấn công vào bị hại đang thi hành công vụ, gây thương tích cho họ là xâm phạm quyền bất khả xâm phạm sức khỏe của người khác, cản trở hoạt động quản lý hành chính công, cản trở việc thực hiện nhiệm vụ công của người có chức năng, nhiệm vụ. Nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Sức khỏe là vốn quý của mỗi cá nhân, là nền tảng để mỗi người lao động, phát triển. Hành vi gây thương tích cho bị hại của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe của bị hại, được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Ngoài ra, khi gây thương tích cho bị hại, bị cáo biết rõ, bị hại là chiến sĩ công an, bảo vệ dân phố, đang thi hành công vụ nên hành vi đó không chỉ xâm phạm đến sức khỏe mà còn xâm phạm đến việc thực hiện nhiệm vụ của những người đang thi hành công vụ, xâm phạm đến hoạt động của Nhà nước về quản lý hành chính khi thi hành nhiệm vụ công.

Vì vậy, hành vi của bị cáo Công đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung là “Dùng hung khí nguy hiểm” và “Đối với người đang thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ” được quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Do đó Cáo trạng số 41/CT-VKSCĐ ngày 19/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo; bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, hiểu biết pháp luật hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên áp dụng đối với bị cáo.

[3] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Năm 2009, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Châu Phú xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đã chấp hành xong và xóa án tích. Ngoài ra, bị cáo có 02 tiền sự, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

[4] Về hình phạt:

Xét, bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” với 02 tình tiết định khung là “*Dùng hung khí nguy hiểm*” và “*Đối với người đang thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ*”, cùng với nhân thân của bị cáo (01 lần bị kết án, 02 tiền sự về ma túy) cho thấy, bị cáo là người có thời gian dài, liên tục vi phạm pháp luật. Dù đã chấp hành án phạt tù, đưa vào cơ sở cai nghiện nhằm mục đích cải tạo bị cáo thành công dân tốt, có ích cho xã hội. Tuy nhiên, bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, không thể hiện được sự ăn năn hối cải.

Mặt khác, trên địa bàn thành phố Châu Đốc thường xuyên xảy ra tội phạm liên quan đến hành vi chống đối và gây thương tích cho người thi hành công vụ, ảnh hưởng trị an địa phương, gây hoang mang trong đời sống nhân dân.

Vì vậy, cần áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra giao trả cho chị L 01 máy khoan, thuộc quyền sở hữu của chị Linh là đúng quy định.

Đối với 01 ống kim loại đường kính 0,5 cm, 01 đầu trắng, nhọn dài 10,2 cm, đầu còn lại quấn băng keo đen, dài 10,3cm (đã được niêm phong theo Biên bản niêm phong ngày 14/12/2019 của Công an phường Châu Phú A) là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng. Xét, tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ các điểm a, k khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 117 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012,*

Tuyên bố bị cáo Đỗ Thành C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Thành C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt để thi hành án.

Bị cáo Đỗ Thành C được miễn chấp hành thời gian còn lại của Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 07/QĐ-TA ngày 18/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc.

*Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;*

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký tên của người bị bắt Đỗ Thành C; người chứng kiến Lâm Sơn Ngói; cán bộ niêm phong Nguyễn Văn Tuấn và Phó trưởng Công an phường Nguyễn Văn Khen, theo Biên bản niêm phong ngày 14/12/2019 của Công an phường Châu Phú A.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/4/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Châu Đốc với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc).

*Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

Buộc bị cáo Đỗ Thành C phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt đúng quy định.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân*

*sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà**

**Trần Văn Đức**